

Bản án số: 100/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Lê Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Quang Hoạch

2/ Bà Trần Thị Hồng Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Tình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 529/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1973

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Ngọc M, sinh năm 1970

Cùng trú tại: tổ 1, khu phố 1, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Bà O có mặt, ông M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giang Điền, huyện TN (nay là huyện TB), tỉnh ĐN vào năm 2000. Thời gian đầu bà và ông M chung sống hạnh phúc, yêu thương nhau. Tuy nhiên thời gian về sau ông M thay đổi tính tình, thường

xuân nhậu nhệ, bạo hành và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà. Mặc dù bà đã có chịu đựng, khuyên bảo ông M nhưng ông M vẫn không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Hiện bà và ông M đã ly thân. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông M có 01 con chung là Đỗ Minh Đạt, sinh ngày 18/4/2002. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, tạm thời bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn ông Đỗ Ngọc M vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân giữa bà O và ông M phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà O; giao cháu Đỗ Minh Đạt cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; bà O không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời ông M không cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung bà O và ông M không yêu cầu giải quyết, nợ chung bà O và ông M trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị O khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với ông Đỗ Ngọc M hiện đang trú tại: tổ 1, khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông M đầy đủ, tuy nhiên ông M vắng mặt không có lý do nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Bà O và ông M tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giang Điền, huyện TN (nay là huyện TB), tỉnh ĐN vào năm 2000, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số I/2000 theo đúng quy định tại

điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986, không vi phạm các điều cấm kết hôn quy định tại điều 5, 6, 7 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986, nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Bà O trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau một thời gian phát sinh mâu thuẫn do ông M thường xuyên nhậu nhẹt, bạo hành với bà, dùng những lời lẽ xúc phạm, không tôn trọng bà dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi bà O và ông M sinh sống thể hiện ông M đã từng đánh bà O, đồng thời hiện hai người đã ly thân, không còn sống chung một nhà với nhau nữa. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông M đến Tòa án làm việc nhưng ông M không đến. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa bà O và ông M đã mâu thuẫn, Tòa án nhiều lần động viên bà O về đoàn tụ vợ chồng nhưng bà O vẫn kiên quyết ly hôn và trình bày không còn tình cảm gì với ông M nữa. điều này, chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà O và ông M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không còn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà O ly hôn với ông M.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà O yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh Đạt, sinh ngày 18/4/2002. Hiện nay cháu Đạt đã 16 tuổi, qua làm việc thì cháu Đạt có nguyện vọng được sống với bà O, bà O cam kết nuôi tốt cháu. Do đó, giao cháu Đạt cho bà O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp. Về việc cấp dưỡng do bà O không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà O không yêu cầu giải quyết, ông M không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà O trình bày không có nợ chung, ông M không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 5; khoản 1 điều 28; điều 91, 92, 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 5, 6, 7, 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986.

- Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị O.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị O được ly hôn với ông Đỗ Ngọc M.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Minh Đạt, sinh ngày 18/4/2002 cho bà Nguyễn Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Đỗ Ngọc M không cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Đỗ Ngọc M.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị O phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà O đã nộp theo biên lai thu số 000749 ngày 19/7/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom.

3. Bà O có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Giang Điền (GCNKH số 24, quyền số I/2000),
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Phúc